TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 25/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phương Đông.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 09/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Ông **BIỆN XUÂN K**, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn C - xã H - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **NGUYỄN VĂN V**, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, tại khu vực cổng phụ chùa Dâu thuộc địa phận xã T - huyện T - tỉnh B. Tổ công tác của Công an huyện T phát hiện một đối tượng nghi vấn có biểu hiện vi phạm pháp luật. Quá trình kiểm tra hành chính đối tượng khai nhận là Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B. Khi kiểm tra đã phát hiện trên tay trái của C 01 điện thoại di động Vivo màu đen có lắp sim số 0358.062.430; tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp sim số 0862.014.157; tại túi quần phía sau bên phải C đang mặc 01 ví da màu đen; tại túi quần phía trước bên trái C đang mặc 01 dao bấm màu đen loại dao gấp, 01 bật lửa ga màu trắng, 01 vỏ bút bi màu trắng bên trên không có nắp đẩy, bên trong vỏ bút bi tại vị trí nắp đẩy có 01 gói nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng theo C khai nhận đó là ma túy đá mà Nguyễn Tiến T đưa cho C đem đi bán với giá 500.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng như đã nêu trên theo đúng quy định của pháp luật để gửi đi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của C 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 99F1-106.08, bên trong cốp xe mô tô có 01 gậy rút màu đen.

Tại Kết luận giám định số: 533/KLGĐMT-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng gửi đến giám định có khối lượng 0,2341 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 63/CTr-VKS ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 25/6/2019, bị cáo đang ở nhà tại thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B thì Nguyễn Tiến T đến chơi và có mang theo ma túy đá rồi rủ bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo đồng ý rồi cùng T lên phòng ngủ tầng 2 nhà của bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy T có nhắn tin điện thoại và cho bị cáo xem tin nhắn với nội dung *"Có ma túy đá để tao 500 nghìn"*. Sau đó, T nói cho bị cáo biết có một thanh niên hỏi mua ma túy, nhưng do T đang nợ người thanh niên này tiền nên T bảo bị cáo mang ma túy đi bán hộ T và lấy 500.000 đồng về. Khi bị cáo đồng ý thì T đưa cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp thẻ sim 0862.014.175 và bảo bị cáo nhắn tin lại là *"Ok"*. Sau khi nhắn tin xong, T đưa cho bị cáo 01 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, bị cáo cầm gói ma túy và điện thoại đi xuống sân thì thấy một chiếc vỏ bút bi bên trong không có ruột bút cùng nắp đẩy. Bị cáo đã nhặt chiếc vỏ bút bi đó và nhét gói nilon chứa ma túy vào đầu bút bi vị trí không có nắp đẩy rồi cất vào túi quần phía trước bên trái bị cáo đang mặc. Tiếp đó, bị cáo lấy xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 99F1-106.08 đi ra khu vực sân chùa Dâu thuộc địa phận xã T - huyện T - tỉnh B để bán ma túy. Trên đường đi bị cáo thấy có tin nhắn từ số điện thoại 0862.016.500 vào điện thoại di

động Nokia màu đen có sim số 0862.014.175 với nội dung hỏi mua ma túy, bị cáo đã nhắn tin lại là *"Đang ra"*. Khi bị cáo ra đến khu vực sân chùa Dâu bị cáo sử dụng điện thoại di động Vivo màu đen có sim số 0358.062.430 gọi vào số điện thoại 0862.016.500 của người hỏi mua ma túy trước đó và nói *"Anh có phải là người gọi vào số điện thoại của T không? Anh đang ở đâu?"*, bị cáo nghe loáng thoáng câu trả lời là *"Ở quán nước"* nên đã đi ra khu vực quán nước gần cổng phụ của chùa Dâu để tìm người hỏi mua ma túy. Khi bị cáo đi đến lối rẽ ra cổng phụ của chùa Dâu thì bị tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra, bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Nguyễn Tiến T khẳng định: Ngày 25/6/2019 T chỉ đến nhà Nguyễn Văn C chơi, T không sử dụng ma túy tại nhà C. Bản thân T không nghiện ma túy, không sử dụng ma túy cũng như không có ma túy để đưa cho C đem đi bán theo như lời khai của C.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối bị cáo Nguyễn Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, tại cổng phụ chùa Dâu thuộc địa phận xã T - huyện T - tỉnh B. Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ nhằm mục đích đem đi bán 01 gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,2341 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine theo như Kết luận giám định số: 533/KLGĐMT-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét thấy, bị cáo bị nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo như bị cáo khai nhận Nguyễn Tiến T đã cùng bị cáo sử dụng ma túy và đưa ma túy cho bị cáo đem đi bán. Quá trình điều tra, T không thừa nhận đã sử dụng ma túy tại nhà bị cáo cũng như không thừa nhận đã đưa ma túy cho bị cáo đem đi bán. Do có mâu thuẫn trong thời khai giữa bị cáo và T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành cho bị cáo và T đối chất, nhưng T vẫn không thừa nhận việc cùng bị cáo sử dụng ma túy và đưa ma túy cho bị cáo đem đi bán. Bản thân bị cáo cũng khai nhận không có ai chứng kiến việc bị cáo cùng T sử dụng ma túy cũng như không có ai chứng kiến T đưa ma túy cho bị cáo để đem đi bán. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với T.

Đối với người thanh niên hỏi mua ma túy của bị cáo qua số điện thoại 0862.016.500. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định được chủ thuê bao trên là anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1994 ở thôn B - xã Đ - huyện T - tỉnh B. Tuy nhiên, anh A khẳng định anh không biết lý do gì thuê bao trên lại đứng tên của anh và anh cũng khẳng định anh chưa bao giờ sử dụng số thuê bao trên. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với anh A theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, khi Công an huyện T bắt quả tang đối với bị cáo còn có ông Biện Xuân K và anh Nguyễn Văn V chứng kiến sự việc. Tại phiên tòa hôm nay, ông K và anh V vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc đưa ông K và anh V vào làm người tham gia tố tụng khác trong vụ án với tư cách là người làm chứng là có cơ sở, đúng theo quy định.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám

định số: 533/KLGĐMT-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bút bi màu trắng, 01 sim điện thoại số 0358.062.430 và 01 sim điện thoại số 0862.014.175 được xác định là công cụ liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Vivo màu đen đã qua sử dụng được xác định là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng, 01 dao bấm loại dao gấp đã qua sử dụng và 01 gậy rút màu đen đã qua sử dụng được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo trình bày những tài sản nêu trên có giá trị không lớn và bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 99F1-106.08 mà bị cáo sử dụng để đem ma túy đi bán. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T, việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội bà T không hề hay biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại cho bà Thê chiếc xe mô tô nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/6/2019 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 *(Một)* điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 *(Một)* điện thoại di động Vivo màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 *(Một)* phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 533/KLGĐMT-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, 01 vỏ bút bi màu trắng, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0358.062.430, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0862.014.175, 01 *(Một)* ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 *(Một)* bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng, 01 *(Một)* dao bấm loại dao gấp đã qua sử dụng và 01 *(Một)* gậy rút màu đen đã qua sử dụng.

(Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Đăng Hoa khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên bị cáo đã nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức nhận bảng cáp ghi số lô, số đề. Khoảng cuối năm 2018, bị cáo đã thuê Tùng và Toàn làm thư ký ghi số lô, số đề cho bị cáo đồng thời thỏa thuận Tùng và Toàn chỉ phải nộp 85% giá đề, ba càng (15% còn lại là tiền hoa hồng Tùng và Toàn được hưởng); 22.000 đồng/01 điểm lô (Tùng và Toàn ghi cho khách 22.500 đồng/01 điểm lô) và 80% giá lô xiên (20% còn lại là tiền hoa hồng Tùng và Toàn được hưởng). Hàng ngày, Tùng và Toàn ghi số lô, số đề cho khách vào một bảng cáp đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị cáo đến nhà Tùng thu bảng cáp, còn Toàn thì cầm trực tiếp đến nhà nộp cho bị cáo. Sau khi nhận bảng cáp bị cáo đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, nếu số người chơi nào đã mua trùng với số trong bảng xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi thắng, ngược lại thì thua.

Ngày 11/6/2019 bị cáo nhận bảng cáp lô, đề của Toàn với tổng số tiền 10.624.500 đồng. Đối chiếu với kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 11/6/2019 thì người chơi mua số trúng thưởng số tiền 5.360.000 đồng. Bị cáo chưa thanh toán với Toàn số tiền trong bảng cáp lô, đề này cho nhau.

Ngày 12/6/2019 bị cáo nhận bảng cáp lô, đề của Tùng với tổng số tiền 18.117.500 đồng. Nhưng đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày thì Tùng bị bắt nên chưa kịp đối chiếu với kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 12/6/2019. Bị cáo chưa thanh toán với Tùng số tiền trong bảng cáp lô, đề này cho nhau.

Đối với các bảng cáp ghi số lô, số đề những ngày trước đó sau khi thanh toán xong với Tùng và Toàn bị cáo đã đốt hết không còn giữ lại.

Bị cáo Nguyễn Tiến Toàn khai nhận: Do hám lợi bất chính nên từ khoảng cuối năm 2018 bị cáo nhận làm thư ký ghi số lô, số đề cho Hoa để hưởng hoa hồng. Sau khi ghi số lô, số đề bị cáo nộp bảng cáp lại cho Hoa và chỉ phải nộp 85% giá đề, ba càng (15% còn lại là tiền hoa hồng bị cáo được hưởng); 22.000 đồng/01 điểm lô (bị cáo ghi cho khách 22.500 đồng/01 điểm lô) và 80% giá lô xiên (20% còn lại là tiền hoa hồng bị cáo được hưởng). Ngày 11/6/2019 bị cáo bị cáo ghi được

tổng số tiền lô và đề cho khách là 10.624.500 đồng, bị cáo đã nộp bảng cáp lô, đề này cho Hoa. Sau khi có kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 11/6/2019 thì người chơi trong bảng cáp lô, đề do bị cáo ghi trúng thưởng số tiền 5.360.000 đồng. Bị cáo với Hoa chưa thanh toán số tiền trong bảng cáp lô, đề này cho nhau và bị cáo không nhớ là đã ghi số lô, số đề cho những ai. Ngày 12/6/2019 do gia đình có việc bận nên bị cáo không ghi số lô, số đề cho khách nên không có bảng cáp số lô, số để nộp cho Hoa. Các bảng cáp ghi số lô, số đề những ngày trước đó sau khi thanh toán xong với Hoa bị cáo đã đốt hết không còn giữ lại.

Bị cáo Vũ Đăng Tùng khai nhận: Do hám lợi bất chính nên từ khoảng cuối năm 2018 bị cáo nhận làm thư ký ghi số lô, số đề cho Hoa để hưởng hoa hồng. Sau khi ghi số lô, số đề thì Hoa đến nhà bị cáo thu bảng cáp và bị cáo chỉ phải nộp 85% giá đề, ba càng (15% còn lại là tiền hoa hồng bị cáo được hưởng); 22.000 đồng/01 điểm lô (bị cáo ghi cho khách 22.500 đồng/01 điểm lô) và 80% giá lô xiên (20% còn lại là tiền hoa hồng bị cáo được hưởng). Ngày 12/6/2019 bị cáo bị cáo ghi được tổng số tiền lô và đề cho khách là 18.117.500 đồng, bị cáo đã nộp bảng cáp lô, đề này cho Hoa. Nhưng đến 18 giờ 10 phút cùng ngày khi bị cáo đang ngồi cộng bảng cáp và chờ kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 12/6/2019 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang. Bị cáo với Hoa chưa thanh toán số tiền trong bảng cáp lô, đề này cho nhau, bị cáo đã ghi số lô, số đề cho Nguyễn Bá Chiến, Nguyễn Ngọc Mong, Vũ Đăng Hướng và một số người khách nữa bị cáo không nhớ là ai. Các bảng cáp ghi số lô, số đề những ngày trước đó sau khi thanh toán xong với Hoa bị cáo đã đốt hết không còn giữ lại.